

Số: 17/KH-NT

Quận 8, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**KIỂM TRA CUỐI NĂM**  
**NĂM HỌC: 2023 – 2024**

*Căn cứ Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 107/PGDĐT ngày 16 tháng 2 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa học kì II và cuối năm năm học 2023-2024 cấp Tiểu học;*

*Căn cứ Công văn số 353/PGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 về thời gian tổ chức kiểm tra cuối năm Năm học 2023-2024 cấp Tiểu học;*

Trường Tiểu học Nguyễn Trực xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối năm, Năm học 2023-2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuyệt đối không tạo ra áp lực kiểm tra định kì đối với học sinh, chỉ xem như một hoạt động đánh giá thông thường hằng ngày cho các em.

Căn cứ trên kết quả kiểm tra cuối năm của học sinh, giáo viên điều chỉnh kế hoạch dạy học kịp thời; lựa chọn phương pháp và tổ chức hình thức dạy học phù hợp nhằm phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh; đồng thời có kế hoạch cụ thể để

bồi dưỡng, hỗ trợ và phụ đạo cho từng đối tượng học sinh, đảm bảo học sinh đạt yêu cầu cần đạt của từng môn học và hoạt động giáo dục.

## **II. NỘI DUNG – HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

### **1/ Nội dung:**

- Đối với lớp 1, 2, 3, 4 nội dung kiểm tra hết tuần 32.
- Đối với lớp 5 nội dung kiểm tra hết tuần 33.

### **2/Hình thức kiểm tra:**

- + Trắc nghiệm khách quan;
- + Tự luận.

#### **2.1. Đối với lớp 1, 2, 3, 4**

Thực hiện theo điều 7 Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đề kiểm tra phù hợp yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông đối với từng khối lớp, từng mạch kiến thức, kĩ năng và cách triển khai các mạch này trong sách giáo khoa nhà trường sử dụng, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo các mức như sau:

- **Mức 1:** Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

- **Mức 2:** Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

- **Mức 3:** Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Giáo viên cần soạn ma trận đề trước khi soạn đề kiểm tra, ma trận đề của mỗi giáo viên cần được tổ chuyên môn thống nhất, Ban giám hiệu xem và góp ý trước khi sử dụng để biên soạn.

#### **2.2. Đối với lớp 5**

Căn cứ Công văn số 1245/GDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp Tiểu học kể từ năm học 2019 – 2020.

**3/ Cấu trúc đề kiểm tra:** theo thống nhất ma trận của PGD

#### **• Đối với lớp 2, 3, 4, 5:**

- + Môn Tiếng Việt đọc 2, 3: Đọc thành tiếng **4 điểm** – Đọc hiểu **6 điểm**
- + Môn Tiếng Việt viết 2, 3: Chính tả **4 điểm** – Tập làm văn **6 điểm**
- + Môn Tiếng Việt đọc 4 : Đọc thành tiếng 2 điểm – Đọc hiểu 8 điểm
- + Môn Tiếng Việt viết 4 : Tập làm văn 10 điểm
- + Môn Tiếng Việt đọc 5: Đọc thành tiếng 5 điểm – Đọc hiểu 5 điểm



- + Môn Tiếng Việt viết 5: Chính tả 5 điểm – Tập làm văn 5 điểm
- Nội dung đánh giá định kì cuối năm học các môn học đảm bảo:
- + Phù hợp theo các yêu cầu cần đạt các môn học và định hướng phát triển năng lực học sinh, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, rút kinh nghiệm của các cấp quản lí giáo dục.
- + Tường minh, chặt chẽ, khoa học.
- + Có tính phân hóa cho từng đối tượng học sinh, được thiết kế theo 4 mức độ quy định tại điều 10 của Thông tư 22.

• **Đối với lớp 1** (Căn cứ theo Công văn số 3863/GDĐT-TH ngày 18/11/2020 của SGD&ĐT và CV 905/GDĐT ngày 02/12/2020 của PGD&ĐT Q8) các bài tập, câu hỏi được thiết kế theo các mức như sau:

- **Mức 1 (50%):** Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;
- **Mức 2 (30%):** Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;
- **Mức 3 (20%):** Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

- + Môn Tiếng Việt viết: Viết **Chính tả 6 điểm – Bài tập chính tả và câu 4 điểm.**
- + Môn Tiếng Việt đọc: Đọc thành tiếng 6 điểm – Đọc hiểu 4 điểm

**2. Môn Toán:** Trắc nghiệm 30% - Tự luận 70%.

- Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4: mức 1 khoảng 50%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%.
- Tỉ lệ giữa các mức độ nhận thức đối với lớp 5: mức 1 khoảng 40%, mức 2 khoảng 30%, mức 3 khoảng 20%, mức 4 khoảng 10%.

### **3. Môn Khoa học:**

Trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% - Tự luận (4 điểm) khoảng 40%

(Trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...)

### **4. Môn Lịch sử - Địa lí:**

\* **Đối với lớp 4:** Trắc nghiệm (6 điểm) khoảng 60% - Tự luận (4 điểm) khoảng 40%

\* **Đối với lớp 5:**

- Phần Lịch sử (5 điểm): Trắc nghiệm 30% - Tự luận 20%
- Phần Địa lí (5 điểm): Trắc nghiệm 30% - Tự luận 20%

Câu hỏi trắc nghiệm gồm cả phần Lịch sử và Địa lí có đủ các dạng bài tập (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, chọn đúng hoặc sai, điền khuyết, viết tiếp vào chỗ trống, đối chiếu cặp đôi, ...)

### **5. Môn Tin học và Công nghệ (lớp 3, 4)**

#### **• Môn Tin học:**

Đối với môn Tin học ở lớp 1, 2: Đây là hoạt động giáo dục theo nhu cầu, do đó việc tổ chức kiểm tra chỉ nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của học sinh, kết quả không sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Nội dung kiểm tra xoay quanh các năng lực học sinh đã được làm quen.

Đối với môn Tin học lớp 3,4: Đây là môn học bắt buộc trong chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, điểm kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh. Đề kiểm tra xoay quanh các nội dung học sinh được học, có liên quan đến những vấn đề thực tế, xung quanh cuộc sống của học sinh. Các bài tập thực hành mang tính vừa sức, không đánh đố.

Đối với môn Tin học ở lớp 5: Đây là môn học tự chọn trong Chương trình Giáo dục Phổ thông theo Quyết định 16/2006, do đó tổ chức kiểm tra lấy điểm, kết quả kiểm tra được sử dụng để đánh giá kết quả học tập trong học kì của học sinh (đối với các học sinh có đăng ký học tự chọn môn tin học). Nội dung kiểm tra bám sát kiến thức, kĩ năng học sinh được học trong học kì.

#### **\*Hình thức:**

+ Trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm) - Tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy (tỉ lệ 50% số điểm)

+ Tỉ lệ:

\* Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20% (đối với lớp 1, 2, 3, 4)

\* Mức 1: 40%, mức 2: 30%, mức 3: 20%, mức 4: 10%, (đối với lớp 5)

\* **Môn Công nghệ (lớp 3, 4):** Trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm) - Tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm)

- Tỉ lệ:

+Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%.

### **6. Môn Ngoại ngữ :**

- Khối lớp 1, 2, 3, 4 theo tỉ lệ mức:

+ Mức 1 khoảng 50%,

+ Mức 2 khoảng 30%,

+ Mức 3 khoảng 20%.



- Khối lớp 5 theo tỉ lệ mức:

- + Mức 1 khoảng 40%,
- + Mức 2 khoảng 30%,
- + Mức 3 khoảng 20%,
- + Mức 4 khoảng 10%.

- Kiểm tra 04 kĩ năng: nghe, nói, đọc và viết. Cụ thể:

- Thời lượng cho kiểm tra 3 kỹ năng nghe, đọc, viết là 35 phút.

- Thời lượng cho kiểm tra kỹ năng nói khoảng tối đa 3 phút/học sinh.

**Lưu ý:** Lớp có học sinh khuyết tật giáo viên chủ nhiệm xây dựng ma trận và đề kiểm tra riêng cho học sinh phù hợp với năng lực HS.

### III. Thời gian kiểm tra:

- Thời gian kiểm tra được tổ chức trong tuần 33 và tuần 34 ( Từ ngày 06/5/2024 đến 17/5/2024) cụ thể như sau:

| STT | Ngày kiểm tra                     | Lớp   | Môn kiểm tra                                  | Thời gia mở đề          |
|-----|-----------------------------------|-------|-----------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Từ 06/5/2024 đến 10/5/2024        | 1- >5 | Tiếng Anh<br>Tin học                          | Theo thời khóa biểu lớp |
| 2   | Thứ Ba, ngày 07 tháng 5 năm 2024  | 3     | Tiếng Việt                                    | 7 giờ 10 đối với lớp 3  |
|     |                                   | 2     |                                               | 7 giờ 20 đối với lớp 2  |
|     |                                   | 1     |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 1  |
| 3   | Thứ Tư, ngày 08 tháng 5 năm 2024  | 3     | Toán                                          | 7 giờ 10 đối với lớp 3  |
|     |                                   | 2     |                                               | 7 giờ 20 đối với lớp 2  |
|     |                                   | 1     |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 1  |
|     |                                   | 4     | Công nghệ                                     | 8 giờ 30 đối với lớp 4  |
|     |                                   | 3     |                                               | 8 giờ 40 đối với lớp 3  |
| 4   | Thứ Năm, ngày 09 tháng 5 năm 2024 | 4     | Tiếng Việt                                    | 7 giờ 10 đối với lớp 4  |
| 5   | Thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024 | 4     | Toán                                          | 7 giờ 10 đối với lớp 4  |
| 6   | Thứ Ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024  | 5     | Tiếng Việt<br>(Chính tả, TLV<br>và đọc hiểu ) | 7 giờ 30                |

|   |                                   |   |                 |                        |
|---|-----------------------------------|---|-----------------|------------------------|
| 7 | Thứ Tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024  | 5 | Toán            | 7 giờ 30               |
|   |                                   | 5 | Độc thành tiếng | 8 giờ 30               |
| 8 | Thứ Năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024 | 5 | Khoa học        | 7 giờ 20 đối với lớp 5 |
|   |                                   | 4 |                 | 7 giờ 30 đối với lớp 4 |
| 9 | Thứ Sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024 | 5 | Lịch sử-Địa lí  | 7 giờ 20 đối với lớp 5 |
|   |                                   | 4 |                 | 7 giờ 30 đối với lớp 4 |

#### IV. Tổ chức thực hiện:

##### 1. Lãnh đạo trường

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối năm năm học 2023 – 2024.
- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra học sinh lớp 5, phân công soạn đề, duyệt đề kiểm tra, coi và chấm kiểm tra.
- Chỉ đạo, giám sát quá trình tổ chức kiểm tra.

##### 2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng ma trận và đề kiểm tra trên cơ sở các hướng dẫn về giám tải, các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2023-2024 .
- Tổng hợp báo cáo, thống kê của tổ khối theo đúng thời gian quy định.

##### 3. Giáo viên chủ nhiệm

- Giảng dạy, ôn tập cho học sinh theo mạch kiến thức (không ôn tập trên đề kiểm tra đã nộp).
- Soạn đề kiểm tra theo sự phân công của tổ trưởng chuyên môn (đối với học sinh khuyết tật hòa nhập, giáo viên xây dựng ma trận và đề kiểm tra phù hợp với dạng tật và năng lực của học sinh).
- Thông báo lịch kiểm tra đến học sinh và phụ huynh.
- Tuân thủ các qui định về công tác coi, chấm kiểm tra.
- Hoàn tất báo cáo, thống kê đúng thời gian quy định.

##### 4. Thời gian báo cáo:

- Giáo viên hoàn tất nhập điểm chính xác trên hệ thống, báo cáo kết quả kiểm tra về tổ trưởng trước ngày 19/5/2024
- Các tổ trưởng gửi báo cáo thống kê, các biểu mẫu của khối về Phó Hiệu trưởng ngày trước ngày 20/5/2024

- Bộ phận chuyên môn gửi báo cáo thống kê, các biểu mẫu, báo cáo tổng kết năm học về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 trước ngày 22/5/2024

*Lưu ý:* Kỳ Kiểm tra cuối năm được tổ chức nghiêm túc, có chất lượng nhưng nhẹ nhàng và không gây căng thẳng cho học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra cuối năm Năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Nguyễn Trục. Đề nghị các bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện ./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD-ĐT Quận 8;
- TTCM, GV;
- Lưu: VT





LỊCH KIỂM TRA CUỐI NĂM - NĂM HỌC: 2023 - 2024

Căn cứ công văn số 353/PGDDĐT ngày 22 tháng 04 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 Về hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối Năm học 2023 - 2024 cấp Tiểu học;  
Trường Tiểu học Nguyễn Trực tổ chức kiểm tra cuối năm - năm học 2023 - 2024 như sau:

| STT | Ngày kiểm tra                     | Lớp  | Môn kiểm tra                                  | Thời gia mở đề          |
|-----|-----------------------------------|------|-----------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Từ 06/5/2024 đến 10/5/2024        | 1->5 | Tiếng Anh<br>Tin học                          | Theo thời khóa biểu lớp |
| 2   | Thứ Ba, ngày 07 tháng 5 năm 2024  | 3    | Tiếng Việt                                    | 7 giờ 10 đối với lớp 3  |
|     |                                   | 2    |                                               | 7 giờ 20 đối với lớp 2  |
|     |                                   | 1    |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 1  |
| 3   | Thứ Tư, ngày 08 tháng 5 năm 2024  | 3    | Toán                                          | 7 giờ 10 đối với lớp 3  |
|     |                                   | 2    |                                               | 7 giờ 20 đối với lớp 2  |
|     |                                   | 1    |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 1  |
|     |                                   | 4    | Công nghệ                                     | 8 giờ 30 đối với lớp 4  |
|     |                                   | 3    |                                               | 8 giờ 40 đối với lớp 3  |
| 4   | Thứ Năm, ngày 09 tháng 5 năm 2024 | 4    | Tiếng Việt                                    | 7 giờ 10 đối với lớp 4  |
| 5   | Thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024 | 4    | Toán                                          | 7 giờ 10 đối với lớp 4  |
| 6   | Thứ Ba, ngày 14 tháng 5 năm 2024  | 5    | Tiếng Việt<br>(Chính tả, TLV<br>và đọc hiểu ) | 7 giờ 30                |
| 7   | Thứ Tư, ngày 15 tháng 5 năm 2024  | 5    | Toán                                          | 7 giờ 30                |
|     |                                   | 5    | Độc thành tiếng                               | 8 giờ 30                |
| 8   | Thứ Năm, ngày 16 tháng 5 năm 2024 | 5    | Khoa học                                      | 7 giờ 20 đối với lớp 5  |
|     |                                   | 4    |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 4  |
| 9   | Thứ Sáu, ngày 17 tháng 5 năm 2024 | 5    | Lịch sử-Địa lí                                | 7 giờ 20 đối với lớp 5  |
|     |                                   | 4    |                                               | 7 giờ 30 đối với lớp 4  |

Quận 8, ngày 25 tháng 4 năm 2024

  
Lê Thị Thu Vân